

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H C

Thẩm phán: Bà Vũ Thị T Th

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Q; Ông Lê P H; Bà Nguyễn T Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương T Th - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đ D - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 484/2020/TL.HSST ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/2020/QĐXXST-HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo:

Dương Đ Th, sinh ngày 21/11/1978 tại tỉnh T N; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 11 (tổ 7 mới), phường P Đ P, thành phố T N, tỉnh T N; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bị cáo khai không biết bố mẹ đẻ và có bố nuôi tên là Trần V U (đã chết), mẹ nuôi tên là Dương T N; Vợ tên là Nguyễn T T (đã chết), có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Danh chỉ bản số 000000332, lập ngày 14/8/2020 tại Công an quận T H, thành phố H; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2018, đồn Công an sân bay Tân Sơn Nhất xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Đ Th tại phiên tòa: Luật sư Công V Th - Văn phòng luật sư Thọ K N thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn T T, sinh ngày 19/01/1981; Cư trú: Tổ 9, phường Q T, thành phố T N, tỉnh T N; Đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Hoàng T T, sinh năm 1952 (mẹ đẻ bị hại); Cư trú: Tổ 15, phường Q T, thành phố T N, tỉnh T N; Có mặt.

2. Cháu Nguyễn Q D, sinh ngày 10/10/2010 (con đẻ bị hại); Cư trú: Tổ 15,

phường Q T, thành phố T N, tỉnh T N; Có mặt.

3. Cháu Nguyễn D Q H, sinh ngày 01/5/2006 (con đẻ bị hại); Cư trú: Tổ 15, phường Q T, thành phố T N, tỉnh T N; Có mặt.

Cháu D và cháu hiện đang ở cùng bà Hoàng T T, do bà T giám hộ đại diện tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1, Bà Lê T L, sinh năm 1954; Cư trú: Số 14, hẻm 269/22/10 L L Q, phường XL, quận T, thành phố H; Có mặt.

2, Anh Phương C Q, sinh năm 1977; Cư trú: Tổ 8, cụm 1, phường X L, quận T, tỉnh H; Có mặt.

3, Anh Nguyễn T H, sinh năm 1993; Cư trú: Số 90 N V Tr, phường M K, thành phố P L, tỉnh HN; Có mặt.

4, Anh Nguyễn T K, sinh năm 1985; Cư trú: Tổ 4, số 90 N V T, phường M K, thành phố PL, tỉnh HN; Có mặt.

5, Anh Tăng V T, sinh năm 1992; Cư trú: Phòng trọ số 4, số nhà 14, ngách 269/22/10 L L Q, xã X L, huyện T H, Tỉnh HN; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng truy tố bị cáo và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005, Dương Đ Th (Sinh năm 1978; Trú tại: Tổ 7, phường P Đ P, thành phố T N, tỉnh T N) kết hôn với chị Nguyễn Th T (Sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 36, phường Q T, thành phố T N, tỉnh T N) và có 02 con chung là cháu Nguyễn Dương Q H (sinh năm 2006) và cháu Nguyễn Q D (sinh năm 2010).

Ngày 24/02/2020, chị Nguyễn Thị T đến làm nhân viên tạp vụ tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Th C ở số nhà 286, phố Th Kh, phường Th Kh, quận T, thành phố H) và thuê phòng ở trọ tại số nhà 14, ngõ 269/22/10, đường L L Q, phường X L, quận T, thành phố H. Sau khi chị T đi làm được một thời gian, Th nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên ngày 06/8/2020, Th đi từ tỉnh T N đến ở tại phòng trọ của chị T và khuyên chị T về T N với chồng, con nhưng chị T không đồng ý. Thời điểm này, cháu Nguyễn Q D được nghỉ hè và ở với chị T tại phòng trọ. Khoảng 22h00 ngày 09/8/2020, sau khi ăn cơm xong, Th cùng chị T và cháu D lên giường đi ngủ. Cháu D nằm trong cùng sát tường, chị T nằm giữa còn Th nằm ngoài cùng. Th tiếp tục nói chuyện, khuyên chị T về T N sinh sống nhưng chị T vẫn không đồng ý. Th bực tức vì chị T không nghe lời nên nảy sinh ý định giết chị T. Th ngòai dậy lấy 01 con dao bấm, gấp màu đen (loại dao gọt hoa quả) để trong túi may bên ngoài chiếc tủ vải kê ở cuối giường. Th cầm dao ở tay phải và bấm lưỡi dao bật ra, còn tay trái giữ 02 tay chị T đang đặt trước ngực và đâm nhiều nhát vào người chị T, gây nên 01 vết thương vùng cổ, 02 vết thương vùng ngực phải, 01 vết thương vùng ngực trái, 01 vết thương ở tay phải và 04 vết thương ở tay trái. Chị T chống cự, quay người nằm nghiêng sang phải thì bị Th đâm tiếp 01 nhát vào lưng. Cháu D thấy Th dùng dao

đâm chị T nên lao vào đẩy Th ra thì tay trái cháu D chạm vào con dao Th đang cầm, gây rách da chảy máu. Lúc này, chị T bị ngã xuống sàn nhà và bò ra cửa phòng kêu cứu. Nghe tiếng kêu của chị T, hàng xóm đã sang đưa chị T đi cấp cứu tại Bệnh viện E, thành phố H. Đến khoảng 03h10 phút ngày 10/8/2020, chị T đã tử vong tại Bệnh viện.

Sau khi dùng dao đâm chị T, Dương Đ Th đã vứt con dao tại hiện trường rồi bỏ về thành phố T N, tỉnh T N. Đến 12h00 ngày 10/8/2020, Th đến Công an phường Ch H, thành phố T N, tỉnh T N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, thu thập chứng cứ, trưng cầu pháp y tử thi của chị Nguyễn Th T. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T thực hiện hồi 09h30 phút ngày 10/8/2020, thể hiện:

“... Nơi xảy ra sự việc tại khu nhà trọ số 14, ngách 269/22/10, đường L L Q, phường X L, quận T, thành phố H.

Khu nhà trọ số 14 có diện tích khoảng 270m², có 01 cổng ra vào hướng Tây Nam mở ra ngách 269/22/10, đường L L Q; Phía Đông Nam mở ra giáp nhà số 12; Phía Tây Bắc giáp ngõ đi, qua ngõ đi là nhà số 18. Từ cổng vào là khoảng sân, góc ngoài bên trái là khu nhà ở hai tầng của chủ nhà trọ, phía trong là 02 dãy nhà trọ xây cấp bốn lợp mái tôn, dãy bên phải gồm 05 phòng, dãy bên trái gồm 04 phòng trọ. Ở giữa hai dãy phòng trọ có lối đi chung rộng 2,5m được lợp xi măng. Phòng trọ thứ 03 dãy bên trái (tính từ ngoài vào) diện tích khoảng 13m², có 01 cửa ra vào mở ra lối đi chung. Cửa ra vào kích thước (1,9x0,8)m gồm một cánh đóng mở vào trong được làm bằng khung kim loại bít tôn kín, lắp khóa cài then ngang. Khi khám nghiệm cửa ở tình trạng đóng. Thành cửa bên trái có bám dính một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng quệt rải rác trên diện (60x10)cm, vết cao nhất cách sân 1,1m. Tường phía trước có cửa sổ kích thước (01x0,75)m gồm 02 cánh đóng mở ra ngoài, được làm bằng khung kim loại bít tôn kín cửa ở tình trạng bình thường.

Từ cửa vào, góc trong bên phải là khu vệ sinh, phía trên khu vệ sinh có gác xép, phía ngoài khu vệ sinh, sát tường phải kê 01 giường ngủ, phía ngoài giường ngủ (góc ngoài bên phải) kê 01 tủ quần áo, dọc theo tường phải kê 01 bàn nhựa, tiếp đến là tủ lạnh, thang dẫn lên gác xép, trong cùng là bàn bếp và bình ga. Sàn phòng được lát gạch men tương đối bằng phẳng. Giường ngủ, kích thước (02x1,6)m, cao 40cm làm bằng khung thép. Trên mặt giường được trải chiếu (dạng chiếu nhựa màu nâu) có một số chăn, gối, quạt, dây sạc điện thoại, một số giấy tờ lộn xộn chất thành đống. Trong đó, ở vị trí sát thành giường phía ngoài, cách tường phải 45cm có 01 con dao nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại dạng dao bấm màu đen, nhãn hiệu Xiezi. Dao dài 21cm, lưỡi dao dài 9,5cm, bản lưỡi rộng nhất 02cm, chuôi dao làm bằng kim loại. Chăn gối chất thành đống trên giường trong đó có 01 chiếc gối kẻ caro màu xanh, trắng, kích thước (54x36)cm; 01 chiếc gối kẻ caro màu xanh, nâu, trắng kích thước (58x38)cm; 01 chiếc gối màu xanh, đỏ, xám kích thước (50x34)cm; 01 chiếc chăn màu hồng kích thước (2,1x1,7)m;

01 chiếc chăn màu xanh kích thước (1,9x1,6)m, trên các chăn và gối này đều rải rác thắm dính một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu. Ngoài ra, trên mặt giường còn có 01 chiếc chiếu cói được cuộn lại, mặt chiếu dính thắm chất màu nâu đỏ nghi máu trên diện (96x50)cm, vết đậm tập trung diện (20x20)cm. Chất màu nâu đỏ nghi máu thắm dính xuống mặt chiếu nhựa ở vị trí cách tường khu vệ sinh 90cm, cách tường phải 1,45m, trên diện (30x20)cm; Tương ứng trên sân dưới gầm giường vị trí này có 01 đôi giày vải màu đen size 42 nhãn hiệu Yizinghur dính thắm chất màu nâu đỏ nghi máu.

Trên sân, xung quanh chiếc giày chân trái có các vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn, nhỏ giọt rải rác diện (30x20)cm. Tủ quần áo dạng tủ vải màu xanh, khung thép kích thước (115x45x165)cm, trong tủ có treo và để nhiều quần áo... Kiểm tra tủ này không phát hiện gì nghi vấn.

Mặt tường phía trước bên phải cửa ra vào, vị trí phía dưới bảng điện có một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn, vẩy rải rác trên diện (01x0,5)m. Khu vực góc tường bên trái phía trong cửa ra vào, bám dính trên mặt tường có một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn, vẩy rải rác trên diện (1,25x0,6)cm; Trên mặt bàn có cuộn giấy vệ sinh, hộp bánh, ca để nước và 01 bình nước bằng nhựa loại 20 lít nhãn hiệu BIBI water, mặt ngoài bình nước này có một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn, vẩy trên diện (15x10)cm. Phía dưới gầm bàn có 01 nồi cơm điện màu trắng nhãn hiệu Fuzzyriu Cooker, mặt ngoài nồi cơm điện này có bám dính đám vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn, vẩy tập trung trên diện (22x20)cm. Tủ lạnh kê phía trong bàn nhựa nhãn hiệu National màu xanh, kích thước (60x55x160)cm, mặt ngoài cách tủ ngăn dưới bám dính một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn, vẩy rải rác diện (70x15)cm. Sàn nhà khu vực phía trước bàn nhựa, nồi cơm điện, tủ lạnh có bám dính một số vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng quệt, bắn vẩy. Bàn gỗ phía trong kích thước (75x45)cm, cao 70cm, mặt bàn có bếp ga, một số chai, lọ gia vị..., phía dưới gầm bàn có 02 giá nhựa để bát, đĩa, thìa và 02 con dao... Khu vệ sinh kích thước (02x1,2)cm, gác xếp phía trên khu vệ sinh cao, cách sân 02m có kích thước (3,3x1,2)m, kiểm tra khu vực này không phát hiện gì nghi vấn.

Trên mặt lối đi phía trước cửa, cách cửa ra vào 65cm sát với tường trước có 01 đôi dép tông xốp màu đen nhãn hiệu Poodls, kích thước (23x10)cm. Trên đôi dép bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Phòng trên lối đi phía trước phòng trọ có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Stream màu bạc, biển kiểm soát 29Z1-6713”.

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật và đồ vật liên quan gồm:

- Tạm giữ khi khám nghiệm hiện trường: 01 con dao bằng kim loại dạng dao bấm màu đen hiệu Xiezi; 01 đôi dép tông màu đen hiệu Poodls; 01 đôi giày vải màu đen hiệu Yizinghur; 01 vỏ gối kẻ caro màu xanh, trắng kích thước (54x36)cm; 01 vỏ gối kẻ caro màu xanh nâu trắng kích thước (56x38)cm và 01 vỏ gối màu xanh đỏ xám kích thước (50x34)cm, chất màu nâu đỏ trên thành cửa bên trái, chất màu nâu đỏ trên tường trước bên phải cửa, chất màu nâu đỏ ở góc tường bên trái phía trong cửa ra vào, chất màu nâu đỏ bám dính vỏ nồi cơm điện, chất

màu nâu đỏ trên cánh tủ lạnh, chất màu nâu đỏ trên sàn phòng xung quanh nồi cơm điện, chất màu nâu đỏ trên sàn phía dưới gầm giường, chất màu nâu đỏ thu trên chiếu cói, chất màu nâu đỏ thu trên chiếu nhựa màu nâu, chất màu nâu đỏ thu trên chiếc chăn màu xanh, chất màu nâu đỏ thu trên chăn màu hồng.

- Tạm giữ do bị can Dương Đ Th giao nộp hồi 14h15 ngày 10/8/2020: 01 đôi dép nhựa xốp màu xanh trắng, 01 quần soóc vải kaki màu ghi vàng và 01 áo phông cộc tay màu tím kẻ vuông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 9478/PC09-PY ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận:

“... Qua giám định pháp y tử thi thấy:

- Trên cơ thể nạn nhân có các vết thương rách da, xây sát da, tụ máu.
- Vết thương vùng ngực trái sâu, thấu trong gây thủng mồm tim, thủng gan, thủng dạ dày. Vết thương vùng lưng trái sâu, thấu trong gây thủng phổi trái.
- Tụ máu và ngấm máu dưới da đầu vùng đỉnh trái. Xương đỉnh trái bị mẻ, sâu 0,1cm vào bản xương sọ. Các mạch máu não sung huyết. Tổ chức nhu mô não không bị chảy máu, dập nát. Xương nền sọ không tổn thương dập vỡ.
- Nhóm máu nạn nhân Nguyễn Th T: Nhóm O.
- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp, suy hô hấp cấp không hồi phục.
- Các thương tích trên cơ thể nạn nhân do vật sắc nhọn tác động nên.”

Tại Bản kết luận giám định số 8193/PC09-SH ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H đối với các vật chứng thu giữ, kết luận:

“1. Trên 01 (một) đôi dép lê màu xanh sọc trắng có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

2. Trên 01 (một) áo phông màu tím, cổ ghi có dính máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

3. Trên 01 (một) quần kaki màu be sữa có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

4. Chất màu nâu đỏ thu trên sàn phòng dưới gầm giường là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

5. Chất màu nâu đỏ thu trên sàn phòng, xung quanh nồi cơm điện là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

6. Chất màu nâu đỏ thu trên tường sau cửa là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

7. Chất màu nâu đỏ thu trên tường trước cửa là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

8. Chất màu nâu đỏ thu trên tường bên phải cửa là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

9. Chất màu nâu đỏ thu bình nước là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.
10. Chất màu nâu đỏ thu trên tủ lạnh là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.
11. Chất màu nâu đỏ thu trên chiếu cói là máu người, thuộc nhóm máu O.
12. Chất màu nâu đỏ thu trên chiếu nhựa màu nâu là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.
13. Chất màu nâu đỏ thu trên đôi dép lê ngoài cửa là máu người, thuộc nhóm máu O.
14. Chất màu nâu đỏ thu trên đôi giày dưới gầm giường là máu người, thuộc nhóm máu O.
15. Chất màu nâu đỏ thu trên chiếc chăn màu xanh là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.
16. Chất màu nâu đỏ thu trên chiếc chăn màu hồng là máu người, thuộc nhóm máu O.
17. Chất màu nâu đỏ thu trên vỏ gối sọc xanh đỏ là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.
18. Chất màu nâu đỏ thu trên vỏ gối sọc caro xanh đậm là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.
19. Chất màu nâu đỏ thu trên vỏ gối sọc xanh trắng vàng là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.
20. Chất màu nâu đỏ thu trên nôi cơm điện là máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.”

Tại Bản kết luận giám định số 6598/C09-TT3 ngày 16/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với con dao thu giữ tại hiện trường, kết luận: “... Trên con dao gửi giám định có dính máu người và là máu của Nguyễn Th T.

Đối với thương tích của cháu Nguyễn Q D: Tại cơ quan điều tra, Dương Đ T khai không biết nguyên nhân gây nên thương tích cho cháu cháu D. Th không có mục đích đâm cháu D. Mặt khác cháu D chỉ bị xây xước nhẹ, thương tích đã lành, cháu D đã từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý đối với Dương Đ Th nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bà Hoàng Th T (Sinh năm 1952; Trú tại: Tổ 15, phường Q T, thành phố T N, tỉnh T N; Là mẹ của chị Nguyễn Th T) đề nghị xử lý Dương Đ Th theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, bà T sẽ đưa ra yêu cầu tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 480/CT-VKS-P2 ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Dương Đ Th về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Bị cáo Dương Đ Th:* không có ý kiến về tội danh, điều, khoản luật Viện kiểm sát truy tố; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra; Ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chấp nhận các khoản tiền bà T yêu cầu và sẽ bồi thường cho bà Tuyết khi chấp hành xong hình phạt tù vì đến nay bị cáo không có tài sản gì để bồi thường.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại (bà T, cháu H, cháu D) tại phiên tòa có quan điểm:* Không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo; Về hình sự: Đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật; Về dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền sau: Tiền viện phí thanh toán tại Bệnh viện E là 70.000.000 đồng; Tiền làm tang lễ cho chị T tại Bệnh viện E là 12.100.000 đồng; Tiền hỏa táng chị Tú là 9.800.000 đồng; Tiền mua đất, xây mộ cho chị T là 16.000.000 đồng; Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật; Tiền cấp dưỡng cho bà T, cháu H, cháu D theo quy định của pháp luật. Bà T còn trình bày: chồng bà là ông Nguyễn A Th đã mất; Nếu chị T còn sống thì sẽ cùng một người con nữa cấp dưỡng cho bà; Số tiền chi phí ma chay nêu trên là thực tế, có hóa đơn, nhưng hôm nay không mang đi để nộp cho Hội đồng xét xử.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Đ Th về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.*

- *Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm:* Không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo; Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội được trở về xã hội chăm, sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Phù hợp lời khai của nhân chứng; Phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y tử thi đối với bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Dương Đ Th và chị Nguyễn Th T là vợ chồng, cùng sinh sống ở thành phố T N. Đầu năm 2020, chị T lên thành phố H làm việc và thuê phòng ở trọ tại số nhà 14, ngõ 269/22/10, đường L L Q, phường X L, quận T, thành phố H. Ngày 09/8/2020, Th đến ở và nằm cùng chị T trên giường nơi thuê trọ. Tại đây, Th khuyên chị T quay về T N sinh sống nhưng không được. Bực tức vì chị T không nghe lời và nghi ngờ chị T không về vì có quan hệ tình cảm khác nên Th đã ngồi dậy lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại quay lại nơi chị T đang nằm và dùng tay phải cầm dao đâm nhiều nhát vào người chị T gây nên nhiều vết thương rách da, xây xát da, tụ máu ở vùng đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, hai tay, trong đó: Vết thương vùng ngực trái sâu thấu trong gây thủng mồm tim, thủng gan, thủng dạ dày; Vết thương vùng lưng trái sâu thấu trong gây thủng phổi trái; Tụ máu và ngấm máu dưới da đầu vùng đỉnh trái, xương đỉnh trái bị mẻ, sâu 0,1cm vào bản xương sọ, các mạch máu não sung huyết.

Lúc này cháu Nguyễn Q D là con chung của Th và chị T nhìn thấy nên lao vào đẩy Th ra thì Th dùng dao đâm chị T nữa. Chị T kêu cứu và được anh H, anh K là những người cùng thuê trọ đưa đi cấp cứu tại bệnh viện E. Đến ngày 10/8/2020, chị T tử vong tại bệnh viện do mất máu cấp, suy hô hấp cấp không hồi phục.

Dương Đ Th thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Th nhận thức được việc dùng dao nhọn bằng kim loại đâm liên tiếp vào các vùng trọng yếu trên cơ thể chị T sẽ dẫn đến việc chị T tử vong, tuy không mong muốn nhưng Th để mặc hậu quả xảy ra.

Với hành vi phạm tội nêu trên, cáo trạng số 480 ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Dương Đ Th về tội “Giết người”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự ngoài thời hiệu;

Khi lượng hình, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại phiên tòa, thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận và xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền viện phí thanh toán tại Bệnh viện E là 70.000.000 đồng; Tiền làm tang lễ cho chị Tú tại Bệnh viện E là 12.100.000 đồng; Tiền hỏa táng chị Tú là 9.800.000 đồng; Tiền mua đất, xây mộ cho chị Tú là 16.000.000 đồng; Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật; Tiền cấp dưỡng cho bà Tuyết, cháu Huy, cháu Dương theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người thực hiện hành vi giết chị Nguyễn Th T nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của chị T.

Tuy các yêu cầu bồi thường nêu trên, đại diện hợp pháp của bị hại chưa có tài liệu chứng cứ để nộp tại phiên tòa nhưng căn cứ vào quy định của pháp luật, chi phí viện phí và mai táng thực tế, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- + Tiền viện phí thanh toán tại Bệnh viện E là 70.000.000 đồng;
- + Tiền làm tang lễ cho chị T tại Bệnh viện E là 12.100.000 đồng;
- + Tiền hỏa táng chị T là 9.800.000 đồng;
- + Tiền mua đất, xây mộ cho chị T là 16.000.000 đồng.
- + Tiền bồi thường bù đắp về tinh thần: Hội đồng xét xử chấp nhận mức 100 lần mức lương cơ sở một tháng theo quy định hiện nay: $100 \text{ lần} \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 149.000.000 \text{ đồng}$.
- + Khoản tiền cấp dưỡng cho bà Hoàng Th T (mẹ đẻ chị T): bà T có 02 người con nên đều phải có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng bà T; Căn cứ vào giá thực tế thì các con bà T phải cấp dưỡng cho bà, mỗi người là 2.000.000 đồng/tháng, nếu chị T còn sống thì phải cấp dưỡng cho bà Tuyết số tiền 2.000.000 đồng/tháng.
- + Chị Tú và bị cáo có 02 con chung là cháu Nguyễn Dương Q H, sinh ngày 10/5/2006 và cháu Nguyễn Q D, sinh ngày 10/10/2010, chị T và bị cáo đều phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con; Căn cứ vào giá thực tế thì mỗi người phải cấp dưỡng cho hai cháu là 2.000.000 đồng/cháu/tháng, nếu chị T còn sống thì phải cấp dưỡng cho hai cháu, mỗi cháu là 2.000.000 đồng/cháu/tháng.

Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của chị T tổng số tiền là 256.900.000 đồng; Hàng tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Hoàng Th T số tiền 2.000.000 đồng, kể từ tháng 08/2020 đến khi bà T mất hoặc có sự thay đổi khác và cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Dương Q H và cháu Dương Q H, mỗi cháu số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8/2020 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Đ Th phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự
3. Xử phạt: Bị cáo Dương Đ Th **tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020.
4. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Dương Đ Th phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Th T số tiền 256.900.000 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Hàng tháng phải cấp dưỡng cho bà Hoàng Th T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2020 đến khi bà T mất hoặc có sự thay đổi khác và hàng tháng phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Dương Q H, sinh ngày 10/5/2006 và cháu Nguyễn Q D, sinh ngày 10/10/2010, mỗi cháu số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8/2020 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao kim loại dạng dao bấm màu đen nhãn hiệu Xiezi; 01 (một) đôi dép tông màu đen nhãn hiệu Poodls; 01 (một) đôi giày vải màu đen nhãn hiệu Yizinghur; 01 (một) vỏ gối kẻ caro màu xanh, trắng KT(54x36)cm; 01 (một) vỏ gối kẻ caro màu xanh, nâu, trắng KT(56x38)cm; 01 (một) vỏ gối màu xanh, đỏ, xám KT(50x34)cm; 01 (một) đôi dép nhựa xốp màu xanh, trắng; 01 (một) quần sóc vải kaki màu ghi vàng; 01 (một) áp phông cộc tay màu tím kẻ vuông.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố H theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm; 12.845.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) - án

phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Th T; Cháu Nguyễn Dương Q H và cháu Nguyễn Q D (cháu D, cháu H do bà Hoàng Th T đại diện) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cáo;
- Viện kiểm sát ND TP H;
- Công an TP H;
- Cục thi hành án DS TP H;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phan H C
(Đã ký)**